

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 10 – 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2021/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2019 đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không còn sự chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Chị A nhận thấy không còn tình cảm với anh P nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thiên P1 (giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2017 và Nguyễn Kim Bảo A1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/7/2019. Chị A yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: bị đơn anh Nguyễn Tấn P đều vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, chị A và anh P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Tấn P có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* chị Trần Thị Cẩm A là nguyên đơn trong vụ án, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Tấn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Cẩm A và anh Nguyễn Tấn P tiến đến hôn nhân vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A và anh P phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không còn sự chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị A yêu cầu ly hôn, anh P chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được mà sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh P bỏ mặc không đến Tòa, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh P đối với chị A cũng không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của

anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh P.

[5] *Về con chung*: Chị A và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thiên P1 (giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2017 và Nguyễn Kim Bảo A1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/7/2019. Chị A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả hai con, anh P chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con vừa là quyền, đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Khi cha mẹ ly hôn, các con đã mất đi điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có đủ cả cha lẫn mẹ, nên việc giao con cho cha hay mẹ nuôi sau khi ly hôn Tòa phải cân nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy cháu P1 và cháu A1 hiện còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, chị A có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện cho việc nuôi con. Căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P1 và cháu A1 cho chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chưa có yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét trong cùng vụ án này.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm A được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Thiên P1 (giới tính: Nam), sinh ngày 18/9/2017 và Nguyễn Kim Bảo A1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/7/2019 cho chị Trần Thị Cẩm A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: buộc chị Trần Thị Cẩm A chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0009005 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Phương Phú, PH, HG.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Em